

THỰC TRẠNG THIẾT BỊ DẠY HỌC ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT TIỂU HỌC

PGS.TS. LÊ VĂN TẠC - ThS. NGÔ THỊ KIM THOA
Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Đặc biệt

Thiết bị dạy học với quá trình nhận thức của học sinh khuyết tật (HSKT) cấp Tiểu học

Khi HSKT bị khiếm khuyết về một giác quan nào đó hoặc hạn chế về chức năng một hay một số giác quan thì các em sẽ bị thiếu hụt một lượng thông tin cảm tính đáng kể. Với những trẻ điếc sâu, gần như mất toàn bộ kênh thông tin bằng thính giác; trẻ mù mất đi kênh thông tin thị giác; trẻ khuyết tật trí tuệ tuy không bị khiếm thính hay khiếm thị song rất thiếu sự tinh nhạy trong trí giác nghe và nhìn (do tính điều khiển, chi phối của tư duy đối với quá trình này rất kém khiến cho nhiều trẻ nghe, nhìn mà như chẳng nhận ra điều gì cả);... Để có được những biểu tượng đầy đủ chân thực về các sự vật hiện tượng trong hiện thực khách quan, HSKT cần phải huy động sự phối hợp chức năng của tất cả các giác quan "bù trừ". Chính vì vậy thiết bị dạy học (TBDH) có vai trò quan trọng đặc biệt trong dạy học đối với HSKT.

"TBDH là thuật ngữ chỉ một vật thể hoặc tập hợp đối tượng vật chất mà người giáo viên sử dụng với tư cách là phương tiện điều khiển hoạt động nhận thức của HS, đối với HS thì đó là các nguồn tri thức, là các phương tiện giúp HS lĩnh hội các khái niệm, định luật, thuyết khoa học v.v... hình thành ở họ các kĩ năng, kĩ xảo, đảm bảo việc giáo dục, phục vụ mục đích dạy học và giáo dục"¹. Nhờ có thiết bị dạy học mà HS từng bước tham gia dễ dàng hơn trong con đường nhận thức.

Hiệu quả của các tác động dạy học trong đó tác động đồng thời đến tất cả các giác quan. B. Maskey, J.Collum: Concept card đã có kết luận như sau: tỉ lệ lưu giữ thông tin thông thường trong trí nhớ người học thông qua cách tiếp nhận

Sau 3 giờ	Cách tiếp nhận	Sau 3 ngày
30%	Nghe	10%
60%	Nhìn (hình ảnh, sự vật hiện tượng,..)	20%
80%	Kết hợp nghe và nhìn	70%
90%	Nghe, nhìn và hành động	80%

Rõ ràng, cần huy động được nhiều giác quan cũng như các chức năng tâm lí cấp cao khác tham gia vào quá trình lĩnh hội tri thức thì hiệu quả của hoạt động này tăng lên một cách rõ rệt. Sử dụng TBDH trong quá trình dạy - học là con đường kết hợp chặt chẽ giữa cái cụ thể và cái trừu tượng, bằng hành động vật chất, bằng ngôn ngữ bên ngoài để chuyển thành ngôn ngữ bên trong (tư duy) phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh (HS) tiểu học, đặc biệt với HSKT. TBDH đa giác quan giúp HSKT có thể sử dụng giác quan khác "bù trừ" để tiếp nhận thông tin (như với trẻ khiếm thính, khiếm thị); hoặc kết hợp nhiều giác quan (đối với trẻ khó khăn về học). TBDH cũng làm giảm độ khó, trừu tượng và làm dễ dàng hơn trong tương tác giữa giáo viên và HS.

Trong quá trình nhận thức, hầu hết HS khuyết tật gặp khó khăn trong việc duy trì sự chú ý. Với HS khiếm thính, các em không thể chú ý lâu vào bài học nếu giáo viên chỉ giảng giải bằng lời nói. Tuy nhiên, nếu giáo viên sử dụng trực quan, dùng ngôn ngữ cử chỉ hoặc giao tiếp tổng hợp trong dạy học sẽ thu hút và duy trì sự chú ý một cách có hiệu quả rõ rệt. Tương tự, HS khiếm thị đòi hỏi nhưng tài liệu có thể tiếp thu được bằng xúc giác với vật thật hoặc sơ đồ, mô hình nổi. Việc mô tả thuần túy bằng lời nói khiến các em rất khó hình dung hoặc đi đến hình thành biểu tượng sai lệch mặc dù thính giác và ngôn ngữ của các em phát triển bình thường. Với HS khó khăn về học, duy trì sự chú ý của HS này vẫn là một thách thức lớn. Tuy nhiên, điều này có thể thực hiện được nhờ việc thường xuyên có sự hỗ trợ đặc biệt như: điều chỉnh trong dạy học cho phù hợp mức độ nhận thức của HS, thường xuyên thay đổi các hoạt động dạy học, tích cực sử dụng phù hợp trực quan bằng vật thật hoặc sơ đồ và mô hình, hướng dẫn cá biệt của giáo viên,...

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành "Danh mục TBDH tối thiểu cấp Tiểu học" theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009. Vấn đề đặt ra là TBDH đó có phù hợp với HSKT không? HSKT cần những TBDH nào khác để học tập có hiệu quả?

¹ Trần Kiều - Vũ Trọng Rỹ. TBDH với việc đổi mới chương trình SGK phổ thông. Tạp chí TT KHGD số 86/2001.

Để tìm hiểu thực trạng và mức độ phù hợp của TBDH tối thiểu cấp Tiểu học theo Thông tư trên đối với việc dạy học HSKT cấp Tiểu học, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 440 giáo viên đang dạy HSKT bằng phiếu hỏi; đồng thời tiến hành phỏng vấn sâu một số giáo viên để tìm hiểu lí do đánh giá các mức phù hợp trên. Phiếu hỏi được biên soạn dựa trên danh mục trong Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT theo từng môn học với lựa chọn tính phù hợp ở 3 mức độ: rất phù hợp, phù hợp và không phù hợp. Đồng thời sau mỗi môn học, có nội dung “những TBDH cần thiết đặc thù đối với HSKT”. Phiếu hỏi được chuyển đến cho giáo viên trực tiếp dạy HS thuộc 4 dạng khuyết tật: khiếm thính, khiếm thị, khó khăn về học và khuyết tật ngôn ngữ ở các khối lớp học tại các địa phương đã thực hiện giáo dục hòa nhập HSKT qua nhiều năm tại tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long và huyện Thanh Ba, Phú Thọ. Số lượng giáo viên dạy HSKT theo các khối lớp khác nhau và thuộc các dạng tật khác nhau được phản ánh ở bảng 1:

Bảng 1: Bảng thống kê số giáo viên dạy HS các dạng khuyết tật tham gia trả lời phiếu hỏi

Giáo viên dạy HS khuyết tật	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng
GV dạy HS khiếm thính	30	30	24	26	10	120
GV dạy HS khiếm thị	19	16	18	17	10	80
GV dạy HS khó khăn về học	38	31	35	26	20	150
GV dạy HS khuyết tật ngôn ngữ	23	21	18	16	12	90
Tổng số giáo viên	110	98	95	85	52	440

Nội dung các phiếu hỏi được xây dựng trên danh mục các TBDH theo Thông tư 15/2009/BGDĐT được tổng hợp trong bảng 2.

Số ý kiến của giáo viên dạy HS khiếm thính là: rất phù hợp 42.53% và phù hợp 46.53%. Tuy nhiên số lượt ý kiến trả lời không phù hợp chiếm 11.01%

về các TBDH tiểu học dành cho đối tượng này là chỉ số của các TBDH môn âm nhạc. Các lí do được giáo viên đưa ra là do ảnh hưởng của khiếm thính nên quá trình nhận thức tập trung nhiều nhất vào nhìn nên các TBDH hiện có được sử dụng hiệu quả trong quá trình dạy và học.

Số ý kiến của giáo viên dạy HS mù: phù hợp - 10.10%, còn lại 77.25% - không phù hợp với một số lí do sau: tỉ lệ TBDH so với vật thật, sự thể hiện góc cạnh, đường nét HS khó có thể tri giác qua sờ và cảm nhận được sự vật hiện tượng, giáo viên dạy HS nhìn kém ngoài việc cần bổ sung các TBDH đặc thù hiện tại TBDH chưa đáp ứng với khả năng nhìn của HS. Để sử dụng được các TBDH HS cần có kính phóng to trợ giúp để tri giác được thuận lợi hơn trong quá trình sử dụng TBDH.

Đối với HSKT ngôn ngữ và có khó khăn về học các thiết bị dạy học hiện có đều có thể sử dụng trong dạy và học ở tiểu học qua bảng ... cho thấy với tỉ lệ chưa đến 10% số TBDH không

phù hợp với HS có dạng khuyết tật này. Các thiết bị đó phần lớn ở môn Sử và Địa lí các TBDH mô tả các trận đánh dưới dạng sơ đồ cầm làm cho HS khó cảm nhận được nội dung của TBDH trong học tập.

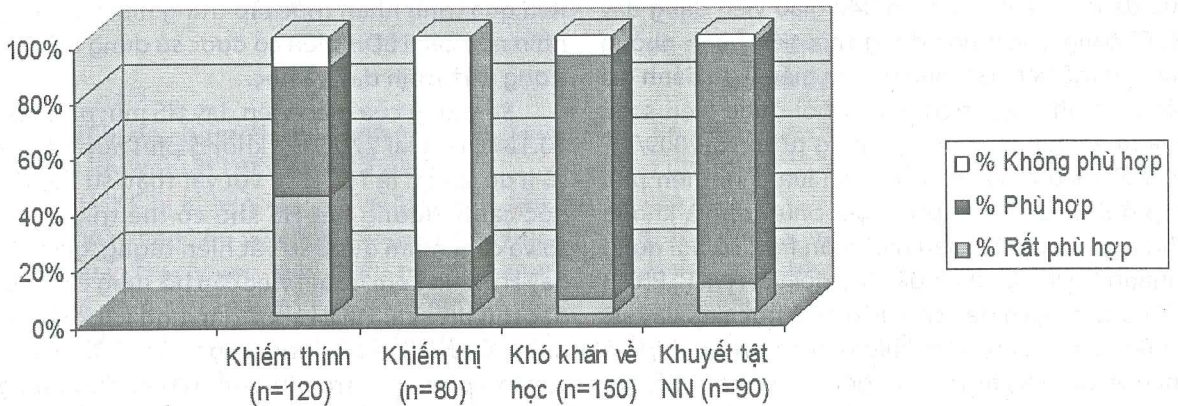
Kết quả khảo sát được tổng hợp trong đồ thị sau:

Bảng 2: Thống kê số liệu TBDH (tính theo bộ)

Lớp	Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	Âm nhạc	Tự nhiên xã hội	Sử	Địa	Kĩ thuật	Mĩ thuật	Thể dục	Tổng
1	5	8	12	7					3	9	44
2	3	12	14	7	4			15	4	9	68
3	3	9	5	9	7			15	4	17	69
4	3	19	5	9	13	8	7	4	5	20	93
5	3	18	3	15	3	6	10	4	11	16	89
Tổng	17	66	39	47	27	14	17	38	27	71	363



Đánh giá của giáo viên dạy HSKT học hòa nhập về mức độ phù hợp của TBDH tiểu học



Kết quả khảo sát về TBDH cần thiết đặc thù không có trong danh mục tối thiểu:

Qua khảo sát cho thấy, ngoài việc phải điều chỉnh các thiết bị hiện có để phù hợp với quá trình nhận thức mà tùy theo môn học, dạng khuyết tật và mức độ do khuyết tật gây nên đòi hỏi những thiết bị bổ trợ hoặc được làm mới hoặc điều chỉnh những thiết bị đã có, để cho việc dạy và học của HSKT được hiệu quả. Chính vì vậy, cần bổ sung những thiết bị đặc thù để hình thành kĩ năng giao tiếp và học tập như: ngôn ngữ nói, kí hiệu ngôn ngữ, kí hiệu nổi, học tính toán,... theo bảng 3 dưới đây

Việc bổ sung các TBDH để dạy học HSKT là điều vô cùng cần thiết, song điều quan trọng hơn là sử dụng các TBDH đó như thế nào? Đây cũng là vấn đề cần được quan tâm của các cơ sở giáo dục có HSKT theo học. Người giáo viên khi sử dụng TBDH cho mỗi dạng tật để dẫn dắt HS phát hiện ra những kiến thức cần thiết cho mình thì ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc như: đúng lúc, đúng chỗ, đúng mục đích, đúng mức độ và cường độ giáo viên cần cân nhắc kĩ với mỗi bài học, theo đặc trưng bộ môn ngoài ra cần hiểu thật rõ từng HSKT về năng lực nhận thức, cá tính, hứng thú, kinh nghiệm,... để áp dụng phương pháp phù hợp đồng thời kích

Bảng 3: Danh mục các TBDH đặc thù dành cho dạy và học HSKT cấp Tiểu học

Khiếm thính	Khiếm thị	KT ngôn ngữ	Khó khăn về học
<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị dạy phát âm, đọc và viết, hệ thống chữ cái ngón tay, kí hiệu ngôn ngữ,... - Bộ ghép chữ ghép vần - Bộ tranh các vật thật - Lô tô - Bảng chữ cái ngón tay - Các thiết bị dạy phát âm - Tài liệu kí hiệu ngôn ngữ - Tài liệu dạy tập đọc song ngữ đa kênh - Dạy tiếng Việt đa kênh - Tập hợp các âm thanh trong môi trường - Tập hợp các âm thanh do con vật phát ra - Tập hợp âm nhạc - Tập hợp tiếng nói - Thiết bị chuyển âm thanh, âm nhạc thành hình ảnh. - Bộ kích âm thanh cùng loa đài để trẻ tiếp nhận âm thanh qua cảm giác rung. - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng, dùi viết chữ nổi - Máy đánh chữ nổi - Phần mềm hỗ trợ người khiếm thị sử dụng máy vi tính - Máy in chữ nổi và phần mềm chuyên dụng - Phần mềm audio, băng, đĩa, sách nói - Sách giáo khoa chữ nổi, chữ phóng to - Kính gọng, kính lúp, kính viễn vọng... - Bàn đọc sách có gắn đèn - Giá đọc và khe đọc - Bảng lưới vẽ - Gậy định hướng di chuyển - Dụng cụ phát ra âm thanh - Dụng cụ có độ tương phản cao - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thiết bị dạy luyện tập phát âm, nói, đọc và viết - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh các vật thật - Bộ ghép chữ ghép vần - Lô tô - Bộ tranh biểu tượng dạy trẻ về các hoạt động - Các bài tập đọc được bổ sung thêm tranh chi tiết - Sách Toán, Tiếng Việt lớp 1 dành cho HS khó khăn về học. - Bút hỗ trợ - Bộ tranh tô màu -

(Xem tiếp trang 44)